

Số: 13/NQ-HĐND

Phúc Thọ, ngày 05 tháng 12 năm 2025

## NGHỊ QUYẾT

### Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội xã Phúc Thọ năm 2026

## HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ PHÚC THỌ KHÓA I, KỲ HỌP THỨ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;  
Xét các báo cáo của UBND xã, các báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND xã; ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Phúc Thọ; ý kiến thảo luận, kết quả biểu quyết của các Đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 của xã Phúc Thọ như sau:

#### 1. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng, đẩy mạnh phát triển kinh tế tư nhân Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Tập trung hoàn thiện quy hoạch, quản lý phát triển đô thị, nông thôn; huy động mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng đồng bộ, hiện đại hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và các tuyến giao thông trọng điểm; tạo nền tảng thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ gắn với phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch, bền vững. Tăng cường quản lý tài nguyên, trật tự xây dựng, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai.

Không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; phát triển văn hóa, giáo dục, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; bảo đảm an sinh xã hội.

Giữ vững ổn định quốc phòng - an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; xây dựng môi trường ổn định, thuận lợi thu hút đầu tư và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

Tiếp tục thực hiện năm chủ đề “**Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo và phát triển**”. Phương châm “**Hà Nội đã nói là làm - làm nhanh, làm đúng, làm hiệu quả, làm đến cùng**”.

**2. Thông qua 18 chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026,** trong đó: Tốc độ tăng tổng giá trị sản xuất trên địa bàn một số ngành chủ yếu: 13,3%, thu nhập bình quân đầu người 96 triệu đồng/người/năm...

*(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)*

### **3. Một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm**

#### **3.1. Phát triển Kinh tế**

##### *3.1.1. Bảo đảm các cân đối lớn, tiếp tục thực hiện phát triển kinh tế*

Tiếp tục thực hiện nghiêm các chủ trương, chính sách về tài chính - ngân sách theo quy định của Trung ương và Thành phố. Tổ chức quản lý tốt thu - chi ngân sách xã; tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính. Rà soát, quản lý chặt chẽ các nguồn thu trên địa bàn, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời; khai thác hiệu quả các nguồn thu. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi ngân sách, nhất là chi thường xuyên; kiểm soát chặt việc ứng trước, chi chuyển nguồn và sử dụng nguồn dự phòng ngân sách xã; báo cáo kịp thời khó khăn về nguồn kinh phí khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp đối với các chính sách mới và các nhiệm vụ của địa phương đáp ứng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, an sinh xã hội trên địa bàn xã.

##### *3.1.2. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tiếp tục cơ cấu lại kinh tế*

Cơ cấu lại kinh tế, ưu tiên ngành giá trị cao, công nghiệp thông minh; phát triển dịch vụ, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt; hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy dự án xây dựng, cải tạo chợ.

- Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; cơ cấu giống lúa chất lượng cao đạt 75-80% trên diện tích 1.000 ha; mở rộng chuỗi liên kết tiêu thụ rau an toàn. Phát triển làng nghề hoa cây cảnh Tích Giang gắn với du lịch sinh thái; cây ăn quả có giá trị; chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học, xa khu dân cư. Tăng tỷ trọng sản phẩm sơ chế, chế biến; phát triển thủy sản đặc sản như baba, cua, lươn, chạch...

- Thúc đẩy liên kết, mời gọi đầu tư sản xuất nông nghiệp theo vùng tập trung; vận động Nhân dân đưa đất vào sản xuất, cho thuê, chuyển đổi mục đích; khuyến khích nông nghiệp sạch, liên kết sản xuất - tiêu thụ để khắc phục tối đa diện tích đất bỏ hoang.

- Hỗ trợ chủ đầu tư cụm công nghiệp mời gọi doanh nghiệp vào sản xuất kinh doanh, thu hút nhà đầu tư thứ cấp.

- Tổ chức quyết liệt việc lập và triển khai đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, giao thông cho các làng nghề, ưu tiên đường vành đai, bãi đỗ xe, xử lý môi trường, đảm bảo phù hợp quy hoạch xây dựng xã; hỗ trợ các làng nghề (mộc Long Xuyên, hoa, cây cảnh Tích Giang) trong việc ứng dụng chuyển đổi số, mở rộng thị trường.

- Tập trung triển khai xây dựng các dự án giao thông chuyển tiếp, các dự án hệ thống hạ tầng giao thông trọng điểm, có tác động thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của xã đã được bố trí kinh phí thực hiện như Đường tỉnh 416, đường

nối TL418 đi TL419 (vành đai thị trấn), các dự án HTKT tại Thị trấn, Phúc Hòa,Phụng Thượng, đầu tư mở rộng chợ Gạch, nâng cấp chợ trung tâm Thị trấn.

- Tập trung chỉ đạo, triển khai quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương. Tăng cường quản lý thu NSNN, cơ cấu lại nguồn thu đảm bảo tính bền vững, mở rộng cơ sở thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, phấn đấu hoàn thành dự toán thu được giao ở mức cao nhất đảm bảo nguồn lực phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Phấn đấu tăng thu ngân sách địa phương thông qua nuôi dưỡng nguồn thu và khai thác hiệu quả quỹ đất: tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất ở các khu đất xen kẹt, tạo nguồn vốn cho đầu tư phát triển.

- Tổ chức lập Quy hoạch sử dụng đất cấp xã 2026-2030; Tăng cường kiểm tra, xử lý các công trình vi phạm trật tự xây dựng, lấn chiếm đất công. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 13-CT/TU ngày 02/3/2022 của Thành ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác quản lý đất đai và quản lý, khai thác khoáng sản chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý đất đai, không để phát sinh vi phạm mới. Triển khai kế hoạch kiểm tra, xử lý dứt điểm các vi phạm đất đai tồn tại trước 30/6/2025. Thực hiện dự án đo đạc, quy chủ đất nông nghiệp tại Long Xuyên, Thọ Lộc, Phúc Hòa phục vụ công tác quản lý đất đai và giải phóng mặt bằng trên địa bàn xã.

- Chỉ đạo các thôn có làng nghề kiểm soát chặt chẽ chất thải rắn công nghiệp, lên phương án thu gom, vận chuyển và xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường. Xây dựng đề án tăng cường công tác vệ sinh môi trường trên địa bàn xã giai đoạn 2026-2030.

- Chủ động đầy đủ phương án phòng, chống thiên tai theo phương châm “4 tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện - vật tư tại chỗ, hậu cần tại chỗ) kịp thời ứng phó với các tình huống xảy ra.

- Khuyến khích, hỗ trợ các hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn xã mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân trong giai đoạn mới.

### **3.2. Phát triển văn hóa - xã hội**

- Nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; phát huy hiệu lực, hiệu quả của quy ước xây dựng làng văn hóa đối với việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, mừng thọ.

- Tập trung bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa; phối hợp hoàn thiện hồ sơ xếp hạng các di tích đối với các công trình tín ngưỡng, tôn giáo, giáo dục truyền thống; rà soát, lập hồ sơ nâng cấp xếp hạng di tích; tiếp tục phục hồi, phát huy các giá trị di sản phi vật thể trên địa bàn.

- Hoàn thiện điểm đến, kết nối các doanh nghiệp lữ hành hình thành tour, tuyến du lịch “Sắc hoa Tường Phiêu”.

- Rà soát, chỉnh trang nhà văn hóa; đầu tư cải tạo khu vui chơi, vườn hoa công cộng phục vụ nhân dân phát triển phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, nâng cao thể chất, đời sống tinh thần.

- Xây dựng Đề án khai thác, sử dụng tài sản công do Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao quản lý; đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động sự nghiệp văn hóa, tuyên truyền, truyền thanh, thể dục thể thao.

- Tiếp tục triển khai đầy đủ và nghiêm túc Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; rà soát, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ làm công tác y tế, khuyến khích tiếp nhận bác sỹ về công tác tại trạm y tế xã; đầu tư cơ sở hạ tầng y tế đủ điều kiện khám chữa bệnh, chăm sóc khỏe cho nhân dân. Tăng cường hợp tác nâng cao chất lượng khám chữa bệnh ban đầu, tiếp tục triển khai các chương trình chăm sóc sức khỏe chủ động cho nhân dân, đặc biệt quan tâm các đối tượng yếu thế.

- Hợp tác liên kết các đơn vị y tế và bác sỹ giỏi có chuyên môn cao để nâng cao chất lượng khám chữa bệnh ban đầu. Hợp tác với các đơn vị uy tín trong ngành y tế để thành lập các phòng tiêm chủng theo yêu cầu.

- Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, tăng cường các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, huy động nguồn lực chung tay chăm lo đời sống của người có công.

- Đổi mới nội dung và mô hình giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; đổi mới công tác quản trị trường học, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh, đặc biệt quan tâm phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục.

- Xây dựng mối liên kết chặt chẽ, thường xuyên trao đổi thông tin giữa giáo viên, phụ huynh, gia đình và nhà trường nhằm quản lý, giáo dục toàn diện học sinh, nhất là giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, lý tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ.

- Nghiên cứu tổ chức hoạt động kỹ năng sống và môn ngoại ngữ thứ 2 vào giảng dạy; từng bước đưa một số nhạc cụ vào giảng dạy tại các cấp học. Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên âm nhạc hiện có kết hợp với chính sách thuê chuyên gia giảng dạy.

- Tập trung đầu tư nguồn lực, hạ tầng, tháo gỡ khó khăn, điem nghẽn trong phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo trên nguyên tắc: “Rõ người - rõ việc - rõ thời hạn - rõ sản phẩm - rõ trách nhiệm”, đảm bảo cả hệ thống chính trị hoạt động đồng bộ, hiệu quả, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

### **3.3. Đảm bảo an ninh - quốc phòng**

- Tiếp tục chỉ đạo giữ vững an ninh chính trị, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn xã; bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và các ngày Lễ của đất nước, Thủ đô, nhất là Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Thực hiện hiệu quả công tác PCCC, kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Phát huy tốt các mô hình, phong trào toàn dân bảo vệ

ANTQ và hiệu quả hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ ANTT cơ sở. Hoàn thành tốt chỉ tiêu tuyên công dân tham gia nghĩa vụ CAND năm 2026.

- Tổ chức tốt công tác huấn luyện, tuyển quân, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh; xây dựng, củng cố lực lượng dân quân, dự bị động viên, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu, phòng chống thiên tai, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện đầy đủ chính sách hậu phương quân đội.


### **3.4. Tăng cường công tác phối hợp giữa Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của HĐND với UBND xã, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức thành viên.**

Thực hiện có hiệu quả Quy chế phối hợp; nâng cao trách nhiệm, vai trò của mỗi cơ quan trong việc tham mưu ban hành Nghị quyết. Tạo đồng thuận cao trong xã hội thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2026. Nâng cao vai trò của mỗi cơ quan trong việc phối hợp giám sát thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, đột xuất; công tác tiếp xúc cử tri theo quy định; công tác phản biện xã hội đối với những quyết định quan trọng của Hội đồng nhân dân, UBND xã.


Quan tâm tiến độ, chất lượng trả lời và phối hợp giải quyết những vấn đề dân sinh bức xúc. Phối hợp tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện nếp sống văn hoá, xây dựng con người Phúc Thọ văn minh, nghĩa tình vững tin bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Chủ động nắm bắt thông tin, kịp thời giải quyết hiệu quả các vấn đề Nhân dân quan tâm. Phối hợp triển khai công tác đảm bảo an sinh xã hội, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của khối đại đoàn kết toàn dân, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển Kinh tế-xã hội năm 2026 và những năm tiếp theo.

#### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao UBND xã tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu, đại biểu HĐND xã giám sát thực hiện Nghị quyết.
3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền, tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết.

Hội đồng nhân dân xã kêu gọi các tầng lớp nhân dân, các lực lượng vũ trang, các cấp, ngành, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã nỗ lực phấn đấu thi đua hoàn thành thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 của xã Phúc Thọ. Nghị quyết đã được HĐND xã khoá I, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 05 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. 

#### **Nơi nhận:**

- TT HĐND, UBND Thành phố (Đề b/cáo);
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các Ban, Tổ, Đại biểu HĐND xã;
- Văn phòng Đảng ủy, các Ban Đảng ủy;
- Ủy ban MTTQ xã;
- Các phòng, ban, ngành trực thuộc UBND xã;
- Thuế cơ sở 25 TP Hà Nội, Thống kê cơ sở Sơ Tây, BHXH liên huyện Sơn Tây - Phúc Thọ;
- Lưu: VT. 

**CHỦ TỊCH** 

**Nguyễn Doãn Hoàn**

## Phụ lục 01: Chỉ tiêu kế hoạch phát triển KTXH xã Phúc Thọ năm 2026

(Kèm theo Nghị quyết số: 13/NQ-HĐND ngày 05/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã)

| TT | Chỉ tiêu   | ĐVT           | Chỉ tiêu Thành phố giao | Chỉ tiêu HĐND xã giao năm 2026          |
|----|--|---------------|-------------------------|---|
| 1  | Thu NSNN trên địa bàn  | Tỷ đồng       | 467,2                   | 1.138                                   |
| 2  | Tốc độ tăng tổng giá trị sản xuất trên địa bàn một số ngành chủ yếu (giá ss) | %             |                         | 13,3                                    |
|    | <i>Nông nghiệp - Thủy sản</i>  | %             |                         | 4,6                                     |
|    | <i>Công nghiệp - Xây dựng</i>  | %             |                         | 16,5                                    |
|    | <i>Thương mại - Dịch vụ</i>  | %             |                         | 11,8                                    |
|    | Cơ cấu giá trị sản xuất trên địa bàn của một số ngành chủ yếu                | %             |                         |   |
|    | - <i>Nông nghiệp - thủy sản</i>  | %             |                         | 14                                      |
|    | - <i>Công nghiệp - xây dựng</i>  | %             |                         | 57                                      |
|    | - <i>Dịch vụ</i>   | %             |                         | 29                                      |
| 3  | Thu nhập bình quân đầu người/tháng   | Triệu đồng    |                         | 8trđ/tháng<br>(96 triệu đồng/người/năm) |
| 4  | Doanh thu bán lẻ hàng hóa  | Tỷ đồng       |                         | 2.475                                   |
| 5  | Số doanh nghiệp hoạt động/ngìn dân   |               |                         | 0,8                                     |
| 6  | Số doanh nghiệp thành lập mới/ngìn dân                                       |               |                         | 0,09                                    |
| 7  | Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân                       | %             |                         | 6,5                                     |
| 8  | Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia  | Trường        |                         |   |
|    | <i>Công nhận mới</i>   | <i>Trường</i> | 2                       | 3                                       |
|    | <i>Công nhận lại</i>   | <i>Trường</i> | 3                       | 4                                       |

| TT | Chỉ tiêu  | ĐVT      | Chỉ tiêu Thành phố giao | Chỉ tiêu HĐND xã giao năm 2026 |
|----|---|----------|-------------------------|--------------------------------|
| 9  | Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu "Gia đình văn hóa" | %        |                         | 97                             |
| 10 | Tỷ lệ thôn (làng) được công nhận và giữ vững danh hiệu "Thôn văn hóa"     | %        |                         | 92,45                          |
| 11 | Tỷ lệ dân số tham gia BHYT  | %        | 95,6                    | 95,6                           |
| 12 | Tỷ lệ lao động tham gia BHXH bắt buộc/LLLĐ                                | %        | 49                      | 49                             |
| 13 | Tỷ lệ lao động tham gia BHXH tự nguyện/LLLĐ                               | %        | 4                       | 4                              |
| 14 | Tỷ lệ lao động tham gia BHTN/LLLĐ   | %        | 45                      | 45                             |
| 15 | Số người được giải quyết việc làm hàng năm                                | người    |                         | 1.280                          |
| 16 | Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch   | %        | 100                     | 100                            |
| 17 | Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được phân loại, thu gom và vận chuyển trong ngày | %        | 100                     | 100                            |
| 18 | Số tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới/NTM nâng cao                       | Tiêu chí |                         | 7                              |